

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày 21- 5 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đường Ngọc Đại và bà Nguyễn Thị Kim Luyện;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà:
Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên tỉnh Vĩnh Phúc đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024; Thông báo phiên tòa hình sự số: 66/2024/TB-TA ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh Q, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2004, tại tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: Tổ 8, Thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội; hiện ở tại: Tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Minh Q và con bà Nguyễn Thị B; vợ con không; tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân của bị cáo:

Ngày 17/01/2022 bị UBND phường Nam Viêm xử phạt hành chính số tiền 375.000đ về hành vi Đánh nhau, đã nộp phạt ngày 17/3/2022, đã xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2023 đến nay, có mặt;

2. Phạm Văn H, (Tức: T), sinh ngày 14 tháng 10 năm 1970 tại tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn H và con bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); có vợ và 01 con sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án 03; cụ thể:

(1) Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/ HSST ngày 09/3/1991 của Tòa án nhân dân huyện M, xử phạt Phạm Văn H (Tức: T) 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản của công dân” và 12 tháng tù về tội: “Chiếm đoạt vũ khí quân dụng”.

Tổng hợp hình phạt buộc H phải chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 21 tháng tù giam. Buộc H phải liên đới bồi thường dân sự số tiền là 3.000đồng, án phí hình sự và dân sự 30.000đồng. Kết quả xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên xác định toàn bộ hồ sơ về việc thi hành án của Phạm Văn H theo bản án trên không còn lưu tại Chi cục thi hành án dân sự. Bị cáo chưa bồi thường số tiền 3.000đồng cho bị hại, chưa được xóa án tích.

(2) Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 23/HSST ngày 22/3/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xác định H phạm tội thuộc trường hợp: “Tái phạm nguy hiểm, xử phạt Phạm Văn H (Tức: T) 02 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản của công dân” và 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt là 04 năm tù, liên đới bồi thường dân sự 100.000đồng, án phí hình sự và dân sự là 30.000đồng. Bản án số: 1190 ngày 20/8/1993 của Tòa phúc thẩm- Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm 15.000đồng. Kết quả xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên xác định H đã nộp án phí 30.000đ, đối với khoản bồi thường 100.000đ không thể hiện là đã thi hành xong hay chưa. Bị cáo chưa bồi thường số tiền 100.000đồng, chưa được xóa án tích.

(3) Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 38/HSST ngày 22/5/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xác định Phạm Văn H (Tức: T) phạm tội thuộc trường hợp: “Tái phạm nguy hiểm”; xử phạt 12 năm tù về tội: “Cướp tài sản của công dân” và 04 năm tù về tội: “Phá hủy tiền tệ”; tổng hợp hình phạt là 16 năm tù; phạt quản chế H 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Buộc Phạm Văn H phải bồi thường dân sự là 170.000đồng, 01 chỉ vàng và 50.000đồng án phí hình sự và 50.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bản án hình sự phúc thẩm số: 1967/HSPT ngày 24/11/1997 của Tòa Phúc Thẩm Tòa án nhân dân tối cao; y án sơ thẩm; Phạm Văn H phải chịu 50.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Kết quả xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc xác định: Tháng 6 /1998 Phòng thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc), đã ra quyết định thi hành án đối với H, đến thời điểm này H không còn phải thi hành các khoản án phí nêu trên. Đối với phần bồi thường dân sự 170.000đồng không có đơn đề nghị của bị hại. Bị cáo H chưa bồi thường cho người bị hại, xác định bị cáo chưa được xóa án tích. Tại Bản án số: 1967 ngày 24/11/1997 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội- Tòa án nhân dân tối cao đánh giá bị cáo Phạm Văn H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo H là cố ý, do đó xác định bị cáo H phạm tội theo tình tiết định khung tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự “tái phạm nguy hiểm”. Nhân thân, Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/ HSST ngày 23/01/1989 của Tòa án nhân dân huyện M, xử về tội: Cướp giật tài sản của công dân”; xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (Đã được xóa án tích);

Bị cáo Phạm Văn H (Tức: T), bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn khởi tố bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2023 đến nay về tội: “Buôn bán hàng cấm”. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn “có mặt”.

***Bị hại:**

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971, có mặt;
Địa chỉ: Tổ dân phố X 3, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lê Minh Q, sinh năm 2004; có mặt
Địa chỉ: Tổ 8, thị trấn Q, H. M, T.P Hà Nội;
Hiện ở tại: Tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc
- * Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - Ông Lê Minh Q, sinh năm 1981; có mặt
 - Anh Lê Tiến L, sinh năm 2006; có mặt
Đều ở địa chỉ: Tổ 8, thị trấn Q, H. M, T.P Hà Nội;
Hiện ở tại: Tổ 3, phường T, T.P P, tỉnh Vĩnh Phúc;
 - Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1982; có mặt
Đăng ký HKTT: Thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội;
Hiện ở tại: Tổ 3, phường H, T.P P, tỉnh Vĩnh Phúc
- Anh Ngô Quân, sinh năm 2010, vắng mặt
Người giám hộ là ông Ngô Quang T, sinh năm 1979; vắng mặt;
Đều trú tại: Tổ 3, phường T, T.P P, tỉnh Vĩnh Phúc;
- *Người làm chứng:
 - Anh Mai Trung H, sinh năm 2005; vắng mặt
Địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc;
 - Ông Lê Minh Q, sinh năm 1981; có mặt;
 - Anh Lê Tiến L, sinh năm 2006; có mặt
Đều ở địa chỉ: Tổ 8, thị trấn Q, H. M, T.P Hà Nội;
Hiện ở tại: Tổ 3, phường T, T.P P, tỉnh Vĩnh Phúc;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 02/6/2023, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, gắn BKS 88H3 - 9593, để đi đến nơi ở (nhà trọ) của anh Lê Minh Q đang thuê trọ tại tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để đòi anh Lê Minh Q trả nợ số tiền hát Karaoke 3.430.000đồng (Ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Khi đi đến khu vực đường tàu thuộc phường T thành phố P, anh M gặp bạn là Phạm Văn H (Tức: T) đang đi bộ tại đó. Anh M dừng xe và rủ H đến nhà trọ của anh Q để đòi nợ thì H đồng ý; trên đường đi anh M cho H biết, anh Q đang nợ mình số tiền 3.430.000đồng.

Khi anh M và H đến nhà trọ thì gặp anh Lê Minh Q và cháu Lê Tiến L (con trai anh Q) đang có mặt ở nhà. Sau đó, anh M, H và anh Q ngồi uống nước nói chuyện tại phòng khách, còn L thì đi vào phòng trong. Trong quá trình nói chuyện, lúc đầu anh Q không nhớ còn nợ tiền anh M, nhưng sau đó anh Q xác nhận vẫn còn nợ anh M số tiền trên. Lúc này hai bên lời qua tiếng lại, tranh cãi và thách thức nhau, nên H dùng tay phải nắm 01 quả vào mặt bên trái của anh Q, làm anh Q ngã ra ghế, bị sưng mặt bên trái. Sau đó, anh Q đứng dậy xin lỗi anh M và H, đồng thời bảo con trai là L gọi điện cho Lê Minh Q (là con trai lớn của

anh Q) về nhà để giải quyết, ngay lúc L gọi điện báo Q về nhà vì bố bị đánh. Sau khi nhận được điện thoại của L, Lê Minh Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH đi từ phường Đồng Xuân, thành phố Phúc Yên về nhà trọ. Trên đường về, Q vào quán game ở khu vực công trường Cao đẳng Sư phạm Vĩnh Phúc, rủ bạn là Mai Trung H cùng đi về nhà trọ với Q vì có việc gấp, H đồng ý.

Khi Q và H về đến nhà trọ thấy anh M, H và anh Q đang ngồi uống nước với nhau ở ngoài phòng khách. Lê Minh Q nhìn thấy vùng mặt bên trái của anh Q có vết sưng đỏ, cùng lúc này L chỉ tay về phía anh M, bị cáo H và nói với Q: “hai thằng này đánh bố”. Nghe thấy vậy, ngay tức khắc Lê Minh Q dùng chân phải đạp 01 phát trúng bả vai bên trái của H nhưng không gây thương tích gì. Trước đó, khi nghe L gọi điện cho Q về nhà, Phạm Văn H đã chuẩn bị sẵn tinh thần từ trước, nếu bị Q đánh thì H sẽ đánh lại. Vì vậy, ngay lập tức H đứng phắt dậy dùng tay phải cầm 02 chiếc bát sứ ăn cơm để chồng lên nhau (đang có trên bàn uống nước), đập một phát trúng vào miệng của Q, làm môi dưới bên phải của Q bị sưng và chảy máu. Thấy vậy anh Lê Minh Q liền can ngăn đẩy H ra không cho đánh nhau nữa. Sau đó Q chạy vào phòng ngủ, mở tủ quần áo lấy 01 con dao mèo có đầu nhọn và lưỡi sắc, rồi chạy ra phòng khách. Tay phải Lê Minh Q cầm con dao chém liên tiếp 02 nhát về phía anh M (chém bằng sống lưng của dao), anh M giơ tay trái lên đỡ bị chém vào cánh tay trái anh M, rồi Q tiếp tục dùng tay phải quay lưỡi dao về phía anh M vùng dao lên chém 01 cái về phía anh M, thì anh M giơ tay phải lên đỡ Q đã chém trúng vào vùng cổ tay bên trong bàn tay phải, làm 02 tay của anh M bị thương tích. Anh M dùng tay phải nắm vào chuôi dao và tay trái nắm vào lưỡi dao, giằng co con dao với Q. Lúc này anh H và anh L lao vào kéo anh M ra, nhưng anh M và Q vẫn giữ con dao và giằng co nhau không buông. Sau đó, anh Lê Minh Q bảo tất cả mọi người dừng lại, thì anh M đã buông tay ra khỏi con dao, còn Lê Minh Q đưa con dao cùng vỏ bao đựng dao báo L đưa cho Ngô Q mang lên bể nước tầng hai nhà bà Nguyễn Thị Ng ở cạnh nhà trọ của Q để cất giấu.

Hậu quả: Anh Nguyễn Văn M bị thương phải vào Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên để sơ cứu, sau đó đi điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, vào viện từ 22 giờ 38 phút ngày 02/6/2023 chuẩn đoán: Gãy xương đốt khác bàn tay, gãy hở; bị người khác đập đánh; đến 07 giờ 18 phút ngày 03/6/2023 anh M ra viện.

*** Kết quả giám định thương tích của Nguyễn Văn M:**

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 195/KLTTCT-PYVP ngày 25/7/2023, của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Vết thương + Vết mổ mặt trước cổ gan bàn tay phải kích thước nhỏ, xếp 02%. Vết thương mặt gan đốt 3 ngón 3 tay trái kích thước nhỏ, xếp 01%. Vết thương mặt gan đốt 3 ngón 4 tay trái kích thước nhỏ, xếp 01%. Hiện tại các thương tích đã mô tả trên đang điều trị và các tổn thương còn lại chưa xác định được, khi nào ổn định giám định bổ sung. Cơ chế hình thành vết thương: Các vết thương đã mô tả trên có thể là do vật sắc gây lên

Căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám

định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn M tại thời điểm giám định là: 04% (Bốn phần trăm)

Tại Quyết định số: 297/QĐ-ĐCH ngày 08/8/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung thương tích đối với Nguyễn Văn M.

Tại kết luận giám định số: 280/KLTTCT-PYVP ngày 10/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định bổ sung số: 195/KLTTCT-PYVP tổn thương trên cơ thể người sống kết luận:

+ 1/3 dưới mắt sau cánh tay trái không để lại dấu vết thương tích gì xếp 0%. Sẹo vết thương phần mềm mặt trong khuỷa tay trái kích thước nhỏ xếp 01%. Sẹo vết thương phần mềm mồm khuỷa tay trái kích thước nhỏ xếp 01%. 1/3 giữa mắt sau cánh tay trái không để lại dấu vết thương tích gì xếp 0%. Sẹo vết thương phần mềm 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước nhỏ xếp 01%. Sẹo vết thương phần mềm mặt mu đốt 2 ngón 5 bàn tay trái kích thước nhỏ xếp 01%. Sẹo vết thương phần mềm mặt gan ngón 4 bàn tay trái kích thước nhỏ xếp 01%. Sẹo vết thương phần mềm đốt 3 ngón 4 bàn tay trái kích thước nhỏ xếp 01%. Biến dạng hạn chế gấp duỗi đốt 1-2-3 ngón 4 và giảm cảm giác, đau tê, rát ngón 4 bàn tay trái không có trong danh mục xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Sẹo vết thương phần mềm mặt gan ngón 2 bàn tay trái kích thước nhỏ xếp 01%. Sẹo vết thương phần mềm 1/3 dưới mắt sau trong cẳng tay phải kích thước nhỏ xếp 01%. Sẹo vết thương phần mềm mặt trong cổ tay phải chạy lên giữa gan bàn tay phải kích thước trung bình xếp 02%.

Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn M tại thời điểm giám định là 10% (Mười phần trăm).

*** Kết quả giám định thương tích của Lê Minh Q:**

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 282/KLTTCT-PYVP ngày 10/8/2023, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Sẹo vết thương phần mềm mép ngoài môi dưới bên phải (phần da) kích thước nhỏ xếp 03%. Cơ chế hình thành vết thương: thương tích đã mô tả trên có thể do vật tày có cạnh gây ra. Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Minh Q tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm)

*** Đối với thương tích của anh Lê Minh Q:**

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 281/KLTTCT-PYVP ngày 09/8/2023, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Hiện tại khám vùng thái dương trái và má trái không để lại dấu vết thương tích gì xếp: 00%. Hiện tại khám vùng thái dương trái và má trái không để lại dấu vết thương tích gì nên không xác định được cơ chế hình thành vết thương. Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Minh Q tại thời điểm giám định là: 00%.

Ngày 07/09/2023, anh Nguyễn Văn M có đơn yêu cầu khởi tố đối với Lê Minh Q. Ngày 19/09/2023, Lê Minh Q có đơn yêu cầu khởi tố đối với Phạm Văn H.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- Thu giữ 01 con dao, dạng dao mèo, lưỡi dao bằng kim loại đầu nhọn, có tổng chiều dài là 55cm, chuôi dao được làm bằng gỗ và 01 vỏ bao bằng gỗ màu

đen là hung khí bị cáo Lê Minh Q đã sử dụng để gây thương tích cho anh Nguyễn Văn M. Thu giữ 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 bát sứ và một số mảnh sứ vỡ thu giữ tại phòng khách nhà trọ của anh Lê Minh Q và 01 chiếc áo thu đông dài tay màu trắng, đã cũ mà Ngô Q đã sử dụng để quần con dao.

- Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 12, màu đen của Lê Tiến L và 01 điện thoại di động nhãn Iphone 6S, màu vàng của Lê Minh Q, không liên quan đến hành vi phạm tội, ,

- Anh Nguyễn Văn M tự nguyện giao nộp, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu hồng, bị vỡ màn hình và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên chủ xe Nguyễn Thị B, Biển số đăng ký: 29Z1 - 451.75. Đây là tài sản do anh Lê Minh Q để lại đảm bảo khoản nợ tiền hát karaoke 3.430.000đồng,

* Đối với chiếc xe Honda Wave, gắn BKS 88H3 – 9593 anh M điều khiển đến nhà anh Q đòi tiền và chiếc xe SH do Q điều khiển ngày 02/6/2023 không có liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Văn M yêu cầu bị cáo Q bồi thường tổng số tiền là 75.448.493đ, bao gồm: Tiền viện phí, tiền thuốc là 4.248.493đồng, tiền tac xi là 1200.000đồng và 70.000.000đồng tổn hại về tổn thất tinh thần.

- Về thương tích của Lê Minh Q: do thương tích nhỏ, không đi điều trị đâu, không ảnh hưởng sức khỏe nên bị cáo Q không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Minh Q không có mặt tại địa phương, không chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, nên đã bị thay đổi biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 23/10/2023

Ngày 26/7/2023 Phạm Văn H có hành vi phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”; bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn khởi tố, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2023, cho đến nay.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Lê Minh Q và Phạm Văn H (Tức: T) đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 27/CT- VKSPY ngày 06 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố bị cáo Lê Minh Q và Phạm Văn H về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa ngày 28/3/2024, Hội đồng xét xử đã có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 02/2024/HSST-QĐ, để làm rõ những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và các đặc điểm nhân thân bị cáo Phạm Văn H (Tức: T). Tại Công văn số: 118/VKS ngày 11/4/2024 về việc chuyển lại hồ sơ vụ án hình sự để xét xử sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên giữ nguyên Cáo trạng số: 27/2024/HSST-QĐ ngày 06/02/2024.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Minh Q. Đối với bị cáo Phạm Văn H; Căn cứ vào công văn số: 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 và công văn số: 154B/TANDTC-PC ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân Tòa án tối cao, Kiểm sát viên thay đổi điểm khoản áp dụng, từ điểm a khoản 1 Điều 134 sang điểm d

khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự với tình tiết định khung: “Tái phạm nguy hiểm”.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Q từ 11 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 23/10/2024.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

*Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy công cụ phạm tội 01 con dao và 01 vỏ bao bằng gỗ màu đen; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 bát sứ và một số mảnh sứ vỡ và 01 chiếc áo thu đông dài tay màu trắng, đã cũ.

Trả cho Lê Tiến L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 12, màu đen đã cũ; anh Nguyễn Văn M điện thoại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu hồng và chị Nguyễn Thị B 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, mang tên chủ xe Nguyễn Thị B, Biển số đăng ký: 29Z1 - 451.75. Trả cho Lê Minh Q 01 điện thoại di động nhãn Iphone 6S, màu vàng, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

*Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường, bị cáo Lê Minh Q đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Văn M tổng số tiền là 75.448.493đồng (Trong đó gồm tiền viện phí, tiền thuốc là 4.248.493đồng, tiền taxi đi lại khám chữa bệnh Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức là 1.200.000đ và tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 70.000.000đồng)

Bị cáo Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự; bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại

phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Đơn trình báo, Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, các Bản kết luận giám định thương tích số: 195/KLTTCT-PYVP ngày 25/7/2023, số: 280/KLTTCT-PYVP ngày 10/8/2023; số: 282/KLTTCT-PYVP ngày 10/8/2023 và số: 281/KLTTCT-PYVP ngày 09/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc; Biên bản thực nghiệm điều tra, Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, nhận dạng hung khí gây án cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/6/2023, tại nhà trọ anh Lê Minh Q; ở tổ 3, phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Phạm Văn H đã có hành vi dùng 02 bát sứ đập vào môi phải gây thương tích cho Lê Minh Q; với tổn hại sức khỏe là 3%. Còn Lê Minh Q có hành vi dùng dao chém 03 nhát vào tay trái và tay phải gây thương tích cho anh Nguyễn Văn M với tổn hại sức khỏe là 10%.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi phạm tội các bị cáo đều có đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng đến tình hình trị an địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Bị cáo Lê Minh Q là người gây thương tích 10% cho bị hại anh Nguyễn Văn M; nhưng chính bị cáo Lê Minh Q cũng lại là bị hại, bị Phạm Văn H gây thương tích 3%.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Minh Q đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể....dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm.

Nên Cáo trạng số: 27/CT- VKSPY ngày 06 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố bị cáo Lê Minh Q về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[5] Đối với Phạm Văn H (Tức: T), quá trình điều tra trước đây đã không lấy lời khai của bị cáo để làm rõ việc bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự, án phí dân sự theo các Bản án năm 1991, 1993 hay chưa. Tại phiên tòa ngày 28/3/2024, ban đầu bị cáo trình bày chưa nộp các khoản án phí và bồi thường cho bị hại, sau đó lại thay đổi lời khai là mẹ bị cáo đã nộp hộ. Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, trong đó có nội dung về việc bị cáo nộp án phí theo Bản án trên. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh về việc đã nộp các khoản tiền án phí, tiền bồi thường cho bị hại theo Bản án năm 1991, năm 1993 và tiền bồi thường cho bị hại theo Bản án năm 1997.

Hơn nữa tại cơ quan điều tra huyện Cao Lộc, phiên tòa xét xử ngày 24/4/2024 tại Tòa án huyện Cao Lộc; bị cáo Phạm Văn H đều xác nhận các khoản bồi thường cho người bị hại mà các Bản án năm 1991, 1993 và 1997 bị cáo đều chưa thi hành. Tại Bản án hình sự số: 1967 ngày 24/11/1997 của Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội- Tòa án nhân dân tối cao đánh giá bị cáo Phạm Văn H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Cho đến nay bị cáo vẫn chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo do cố ý, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo H phạm tội theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự: “Tái phạm nguy hiểm”.

Tại Cáo trạng số: 27/CT- VKSPY ngày 06 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên căn cứ vào Công văn số: 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 và công văn số: 154B/TANDTC-PC ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân Tòa án tối cao, để xác định H chưa được xóa án tích. Nên tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[6] Đối với tên gọi khác “T” của bị cáo Phạm Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy. Tại cáo trạng số: 27/CT- VKSPY ngày 06/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, xác định bị cáo Phạm Văn H không có tên gọi khác. Đây là một trong các nội dung Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung về việc Phạm Văn H có tên gọi khác “T” không?. Tuy nhiên việc điều tra vẫn chưa làm rõ được Phạm Văn H có tên gọi khác là “T”. Nhưng căn cứ vào 04 Bản án xét xử bị cáo năm từ 1989, 1991, 1993 và 1997 và Bản án gần đây nhất số: 46/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Phạm Văn H trình bày xác nhận còn có tên gọi khác là “T”. Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định về nhân thân của bị cáo Phạm Văn H (Tức: T).

[7] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Lê Minh Q trước khi phạm tội chưa tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra luôn thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Đối với bị cáo Phạm Văn H (Tức: T) đã 04 lần bị Tòa án xét xử, hiện còn 03 tiền án. Nhưng bị cáo không coi đó là bài học để rèn luyện bản thân, nay lại cố ý tiếp tục phạm tội, nên bị Tòa án xét xử theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự với tình tiết: “Tái phạm nguy hiểm”. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

[8] Ngày 26/7/2023, bị cáo Phạm Văn H tiếp tục có hành vi phạm tội, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, Lạng Sơn khởi tố, tạm giữ từ ngày 27/7/2023 về tội: “Buôn bán hàng cấm”. Ngày 24/4/2024 Phạm Văn H đã bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, áp dụng điểm g (Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam), điểm l (Tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 190, xử phạm Văn H (Tức: T) 06 năm 06 tháng tù giam về tội: “Buôn bán hàng cấm”.

[9] Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn M và bị cáo Phạm Văn H đòi nợ anh Lê Minh Q. Quá trình đòi nợ do hai bên có điều qua tiếng lại thách thức nhau, do bức tức H đã dùng tay phải đâm anh Q 1 quả tỷ lệ thương tích là 0%. Phạm Văn H đánh anh Q không nhằm mục đích ép trả nợ, không bắt Q viết giấy nhận nợ tiền, nên hành vi không cấu thành tội phạm về chiếm đoạt tài sản và tội cố ý gây thương tích.

[10] Đối với anh Lê Minh Q là người đã báo con trai là Lê Tiến L gọi điện cho bị cáo Lê Minh Q về nhà, không nhằm mục đích xúi giục Q gây thương tích cho anh M, nên hành vi đó không cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích.

[11] Đối với Lê Tiến L (em trai của bị cáo Q), khi gọi điện báo Q về nhà, sau đó đã chỉ tay về phía anh M, H và nói với Q là anh M và H đánh bố; là người chứng kiến việc Q gây thương tích cho anh M, là người đưa hung khí con dao cho Ngô Q cất giấu. Nhưng hành vi trên của L không nhằm mục đích xúi giục Q gây thương tích cho anh M. Nên hành vi của L không cấu thành tội Cố ý gây thương tích, Che giấu tội phạm.

[12] Về hành vi của Lê Minh Q dùng chân phải đạp 01 phát trúng bả vai bên trái của H nhưng không gây thương tích; bị cáo H cũng không có đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[13] Đối với Ngô Q có hành vi cất giấu con dao khi L nhờ, Ngô Q không biết đây là hung khí Q sử dụng gây thương tích cho anh M. Nên hành vi này không cấu thành tội che giấu tội phạm, không đề cập xử lý.

[14] Đối với chiếc xe Honda Wave, gắn BKS 88H3 – 9593 anh M điều khiển đến nhà anh Q đòi tiền và chiếc xe SH do Q điều khiển ngày 02/6/2023 không có liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

[15] Về xử lý vật chứng:

Công cụ hung khí mà bị cáo Lê Minh Q dùng để gây thương tích cho anh M là 01 con dao lưỡi dao bằng kim loại, chuôi dao được làm bằng gỗ và 01 vỏ dao bằng gỗ; qua điều tra làm rõ là dao của chị Nguyễn Thị B mua để sử dụng cho gia đình, nay chị xác định không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Công cụ Phạm Văn H dùng để gây thương tích cho Lê Minh Q là 02 bát sứ (Nay thu được 01 bát sứ và một số mảnh sứ vỡ) là tài sản của anh Lê Minh Q và 01 chiếc áo thu đông dài tay màu trắng, đã cũ của cháu Ngô Q không còn giá trị sử dụng. Nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp;

Trả lại các tài sản thu giữ, vì không liên quan đến hành vi phạm tội: Trả cho Lê Tiến L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 12, màu đen đã cũ; cho anh Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu hồng, bị vỡ màn hình; trả cho chị Nguyễn Thị B 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô

tô, xe máy, mang tên chủ xe Nguyễn Thị B, Biển số đăng ký: 29Z1 - 451.75, cho Lê Minh Q 01 điện thoại di động nhãn Iphone 6S, màu vàng, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

[16] Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi bị Lê Minh Q dùng dao gây thương anh M vào Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên sơ cứu, sau đó anh M được chuyển ra bệnh viện Hữu nghị Việt Đức nhập viện điều trị từ 22 giờ 38 phút ngày 02/6/2023 đến 07 giờ 18 phút ngày 03/6/2023 ra viện.

- Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa anh M đề nghị bị cáo Q bồi thường tổng số tiền là 75.448.493đồng trong đó tiền viện phí, thuốc là 4.248.493đồng (Gồm Hóa đơn bán hàng ngày 02/6/2023 tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên là 397.273đ. Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức hóa đơn ngày 03/6/2023 là 2.091.650đ; ngày 03/6/2023 là 787.870đồng. Mua thuốc nhà thuốc Long Châu ngày 08/6/2023 là 340.750đồng và ngày 01/9/2023 là 37.950đ; nhà thuốc Hải Phương ngày 05/9/2023 là 293.000đồng); tiền taxi đi lại khám chữa bệnh Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức là 1.200.000đ và tiền tổn thất tinh thần là 70.000.000đồng. Bị cáo Q đồng ý tự nguyện bồi thường toàn bộ cho anh M số tiền trên, nhưng chưa có tiền bồi thường. Nên Hội đồng xét ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này của hai bên.

- Về thương tích của Lê Minh Q do bị cáo H gây ra: Do thương tích nhỏ, Q không đi điều trị đâu và cũng không ảnh hưởng sức khỏe. Nên bị cáo Q không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[17] Đối với số tiền hát Karaoke 3.430.000đồng (Anh Q nợ anh M) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu hồng, bị vỡ màn hình (Là điện thoại của anh Q đưa cho anh M làm tin khi nợ tiền hát); không có liên quan đến vụ án này. Nay anh M và anh Q thống nhất trả lại cho anh M chiếc điện thoại trên, hai bên sẽ giải quyết với nhau về khoản nợ và chiếc điện thoại này. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Còn 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy Biển kiểm soát 29Z1-451.75, tên chủ xe Nguyễn Thị B; khi nợ tiền hát anh Q để lại cho anh M làm tin). Qua xác minh làm rõ Giấy chứng nhận này là của chị Nguyễn Thị B, nay chị B xin lại và anh M cũng nhất trí. Nên Hội đồng xét xử trả lại cho chị B theo quy định.

[18] Về án phí: Bị cáo Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự; bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H (Tức: T), Lê Minh Q phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

-Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Minh Q 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/10/2023.

-Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn H (Tức: T) 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án;

*Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự; ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe giữa bị cáo Lê Minh Q với anh Nguyễn Văn M. Bị cáo Q bồi thường cho anh M tổng số tiền là 75.448.493đồng (Trong đó tiền thuộc điều trị và viện phí là 4.248.493đồng, tiền taxi đi lại 1.200.000đồng và tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 70.000.000đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Nguyễn Văn M có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị cáo Lê Minh Q chưa thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo Q còn phải chịu lãi suất do chậm trả tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao, dạng dao mèo, lưỡi dao bằng kim loại, chuôi dao được làm bằng gỗ, 01 vỏ dao bằng gỗ màu đen; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 bát sứ và một số mảnh sứ vỡ và 01 chiếc áo thu đông dài tay màu trắng, đã cũ.

- Trả lại bị cáo Lê Minh Q 01 điện thoại di động nhãn Iphone 6S, màu vàng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

-Trả cho anh Lê Tiến L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 12, màu đen đã cũ; trả anh Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu hồng, bị vỡ màn hình; trả chị Nguyễn Thị B 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, mang tên chủ xe Nguyễn Thị B; số đăng ký 29Z1-451.75;

Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/3/2024 giữa Công an thành phố Phúc Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lê Minh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự là 3.772.000đồng (Ba triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng); Bị cáo Phạm Văn H (Tức: T) phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết!

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ,

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

LƯU THỊ THÚY